

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **442/2020/QĐST-HNGĐ**

Đông Anh, ngày 17 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 417/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/8/2020, giữa:
Nguyên đơn: Chị **Đỗ Thị X**, sinh năm 1984.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Đội 2, thôn A, xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh **Phạm Văn Y**, sinh năm 1985.

Hộ khẩu thường trú: Đội D, xã E, huyện F, tỉnh Nam Định.

Nơi ở hiện nay: Kí ốt số 51, chợ G, xã I, huyện K, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ Quyết định chuyển vụ án số 01/2020/QĐ-CVA ngày 06/7/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. **Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Đỗ Thị X** và anh **Phạm Văn Y**.
2. **Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 33, quyền số 01/2005, đăng ký ngày 22/8/2005 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, Thành phố Hà Nội cấp cho chị Đỗ Thị X và anh Phạm Văn Y không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị X, anh Y có 02 con chung là cháu Phạm Duy M, sinh ngày 08/02/2006 và cháu Phạm Uy N, sinh ngày 20/02/2014.

Ly hôn, anh Y trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung và hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi các con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị X có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung, công nợ:** Chị X, anh Y đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị X, anh Y mỗi người phải chịu 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng chị X tự nguyện chịu cả thay cho anh Y. Chị X phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: **1655** ngày 18/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định. Chị X được hoàn trả 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Thẩm phán

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã B, huyện C, Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Lâm Bình

